**Môn : Lịch sử & Địa lý.**

**Tiết: 35**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi. Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

-Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

-Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

LG QP- AN: *Tinh thần đoàn kết, dũng cảm của đồng bào Nam Bộ cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.*

1. **ĐỒ DÙNG DẠYHỌC**

Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song ở vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HTĐB** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3’**  - **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức29’**  **2.1.Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ**  -GV y/c HS cả lớplàm việc theo cặp, đọc SGK tr.99 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  -GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận .  -GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  -GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  **2.2.Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ**  **-** Y/c HS quan sát lược đồ hình 2 tr.100 SGK  - Gọi HS đọc câu hỏi tr.100 SGK  - Gọi HS lên bảng đọc chú giải các ngành công nghiệp  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Y/c đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các ngành công nghiệp của đồng bằng Nam Bộ trên lược đồ và sự phân bố của chúng.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án đúng  - GV y/c HS đọc thông tin SGK tr.100, trả lời câu hỏi“Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta”.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  Nhờ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐB Nam Bộ đã trở thành vùng có ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta với 1 số ngành nghề chính như: Khai thác dầu khí, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,…  - GV y/c các nhóm gắn tranh ảnh đã sưu tầm về các ngành công nghiệp vào bảng nhóm, đại diện các nhóm lên giới thiệu.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp 3’**  LG QP- AN: *Tinh thần đoàn kết, dũng cảm của đồng bào Nam Bộ cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.*  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh | - HS chú ý lắng nghe quansát.  - Lúa, cây ăn quả,…  -HS làm việc nhóm  -Đại diện 3-4 nhóm trình bày, HS cả lớp lắng nghe.  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  -HS nhận xét  HS quan sát  - HS đọc  - 1 HS lên bảng đọc, cả lớp theo dõi.  • Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ là: khai thác dầu mỏ; điện tử; hóa chất; chế biến nông sản; dệt may; thủy điện; nhiệt điện,…  - Vị trí phân bố:  + Các nhà máy thủy điện tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Các nhà máy nhiệt điện tập trung chủ yếu ở: thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau.  + Ngành khai thác dầu mỏ phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa.  + Các ngành điện tử, hóa chất, dệt may tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một.  + Ngành chế biến nông sản tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một; Vũng Tàu; thành phố Cần Thơ và Cà Mau.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  • Giải thích: Nam Bộ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên đã trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Các nhóm giới thiệu về các ngành công nghiệp mà nhóm sưu tầm được.  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................